

THỦ TỤC THU THẬP VÀ QUẢN LÝ THÔNG TIN LÔ ĐẤT

LAND PLOT INFORMATION COLLECTION AND MANAGEMENT PROCEDURE

SOẠN THẢO PREPARED BY	XEM XÉT REVIEWED BY	PHÊ DUYỆT APPROVED BY
NHÂN VIÊN PHÒNG QUẢN LÝ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 	TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 	KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC 
Hoàng Văn Cảnh	Nguyễn Trường Hải	Nguyễn Duy Tâm

TRANG KIỂM SOÁT VĂN BẢN/DOCUMENT CONTROL PAGE

A. KIỂM SOÁT PHÂN PHỐI/DISTRIBUTION CONTROL

STT/ No.	PHÒNG BAN ĐƯỢC PHÂN PHỐI Recipient Department / Unit	SỐ LƯỢNG Number of Copies
1	Ban Tổng Giám đốc/Board of General Directors	01
2	Phòng Quản lý Kỹ thuật/Technical Management Department	01
3	Phòng Thị trường Kinh doanh/Marketing and Business Department	01
4	Phòng Quản lý Đầu tư – Xây dựng/Investment and Construction Management Department	01
5	Phòng Pháp chế - Thanh tra bảo vệ/Legal Affairs and Inspection & Protection Department	01
6	Các Đội sản xuất/Production Teams	08

1. MỤC ĐÍCH/Purpose

Thủ tục này quy định phương pháp, trách nhiệm và yêu cầu quản lý đối với việc thu thập, kiểm tra, cập nhật và lưu trữ thông tin lô đất thuộc vùng nguyên liệu của Công ty, nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ yêu cầu Mục 5 – Thu thập thông tin của tiêu chuẩn PEFC EUDR DDS/*This procedure defines the methods, responsibilities, and management requirements for the collection, verification, updating, and retention of land plot information within the Company's raw material supply areas, in order to ensure full compliance with Clause 5 – Information Collection of the PEFC EUDR Due Diligence System (DDS).*

2. PHẠM VI ÁP DỤNG/Scope of Application

Áp dụng cho toàn bộ hệ thống vùng nguyên liệu cao su của Công ty, bao gồm/*This procedure applies to the entire rubber raw material supply area system of the Company, including:*

- Tổ khai thác / đội sản xuất/*Tapping teams / production teams;*
- Đội / đơn vị quản lý đất/*Land management teams / units;*
- Nông hộ/tiểu điền/*Smallholders / independent farmers.*

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN/Reference Documents

- Tiêu chuẩn PEFC ST 2002-1:2024 – PEFC EUDR DDS/*PEFC ST 2002-1:2024 – PEFC EUDR Due Diligence System (DDS);*
- Chính sách PEFC của Công ty/*The Company's PEFC Policy;*
- Quy trình Kiểm soát hồ sơ/tài liệu/*Document and Record Control Procedure.*

4. ĐỊNH NGHĨA – VIẾT TẮT/Definitions and Abbreviations

- **Lô đất:** Diện tích trồng cao su được xác định bằng polygon tọa độ/**Land plot:** *An area planted with rubber trees, defined by a geographic polygon.*
- **Polygon:** Đa giác thể hiện ranh giới lô đất trong hệ thống GIS/**Polygon:** *A geometric shape representing the boundary of a land plot in the GIS system.*
- **Master List:** Danh mục quản lý thông tin của toàn bộ lô đất/**Master List:** *The master register used to manage information for all land plots.*
- **Hồ sơ pháp lý:** Các giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất/**Legal documentation:** *Documents evidencing land use rights.*
- **No Deforestation:** Không có chuyển đổi rừng sau 31/12/2020/*No forest conversion after 31 December 2020.*

5. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN/Responsibilities

- **Phòng Quản lý Đầu tư và Xây dựng (Bộ phận bản đồ):** Thu thập thông tin chủ đất, mã nhà cung cấp, xác nhận mã lô trên phiếu giao nhận. Số hóa polygon, quản lý bản đồ, kiểm tra không phá rừng, cập nhật dữ liệu GIS/**Investment and Construction Management Department (Mapping/GIS Unit):** *Collection of landowner information and supplier codes; verification of plot codes on delivery notes; digitization of polygons; map management; deforestation-free checks; and updating of GIS data.*

- **Phòng Quản lý Kỹ thuật/Đội:** Xác nhận hiện trạng lô đất, năm trồng, diện tích/*Technical Management Department / Production Teams: Verification of land plot status, planting year, and area.*
- **Bộ phận PEFC/EUDR:** Kiểm tra tính đầy đủ dữ liệu Mục 5, đối chiếu hồ sơ, phục vụ đánh giá rủi ro/*PEFC/EUDR Unit: Verification of data completeness in accordance with Clause 5; cross-checking of records; support for risk assessment activities.*
- **Bộ phận QA:** Kiểm soát phiên bản, lưu trữ hồ sơ theo quy định/*QA Unit: Version control and record retention in accordance with applicable requirements.*

6. NỘI DUNG THỦ TỤC/Procedure Content

6.1. Thu thập thông tin lô đất/Collection of Land Plot Information

Thông tin bắt buộc bao gồm/*Mandatory information includes:*

- Mã lô đất (*Plot ID*)
- Mã nhà cung cấp (*Supplier ID*)
- Diện tích (*Area*)
- Năm trồng (*Planting year*)
- Loại hình sở hữu (*Type of ownership*)
- Tọa độ polygon (qua GIS) (*Polygon coordinates (via GIS)*)
- Hiện trạng trước và sau 31/12/2020/*(Land status before and after 31 December 2020.)*

Nguồn dữ liệu/*Data sources:*

- Khai báo từ nhà cung cấp/*Declarations from suppliers;*
- Kiểm tra thực địa/*On-site inspections;*
- Hồ sơ pháp lý/*Legal documentation;*
- Hệ thống GIS/*GIS system.*

6.2. Quản lý dữ liệu GIS/GIS Data Management

- Toàn bộ các lô đất được số hóa trong **01 file GIS tổng hợp (Geojson/Tab)**/*All land plots shall be digitized in one consolidated GIS file (GeoJSON/Tab).*
- File cần bao gồm thuộc tính: Plot ID, Supplier ID, diện tích, năm trồng/*The file shall include attributes such as: Plot ID, Supplier ID, area, planting year.*
- Lưu trữ dạng: SHP, KML hoặc GeoJSON/*Data shall be stored in formats such as SHP, KML, or GeoJSON.*
- Dữ liệu GIS được cập nhật tối thiểu 1 lần/năm hoặc khi có thay đổi/*GIS data shall be updated at least once per year, or whenever changes occur.*

6.3. Quản lý Master List (Excel)/ Master List Management (Excel)

Master List là danh mục tổng hợp toàn bộ thông tin của lô đất, gồm các trường/*The Master List is the consolidated register of all land plot information and includes the following fields:*

- Plot ID
- Supplier ID
- Diện tích/Area;
- Năm trồng/ Planting year;
- Link polygon/ Polygon link;
- Kết quả kiểm tra phá rừng/ Deforestation check result;
- Link hồ sơ pháp lý/ Legal documentation link.

File được cập nhật bởi bộ phận GIS và PEFC/EUDR./ The file shall be updated by the GIS Unit and the PEFC/EUDR Unit.

6.4. Kiểm tra và xác nhận “Không phá rừng” (No Deforestation)/ Verification and Confirmation of “No Deforestation”

Bộ phận GIS thực hiện kiểm tra dựa trên/ *The GIS Unit shall conduct verification based on:*

- Ảnh vệ tinh baseline năm 2020/ *2020 baseline satellite imagery;*
- Ảnh vệ tinh hiện tại (cập nhật hàng năm)/ *Current satellite imagery (updated annually);*
- Đối chiếu dữ liệu Global Forest Watch/ *Cross-checking with Global Forest Watch data;*
- Bản đồ hiện trạng rừng/ *Forest status maps.*

Kết quả ghi vào Master List và lưu kèm bằng chứng./ *Results shall be recorded in the Master List and retained together with supporting evidence.*

6.5. Cập nhật và kiểm soát hồ sơ/ Updating and Record Control

• Master List và GIS được cập nhật khi có thay đổi: lô mới, thay đổi ranh giới, thay đổi chủ đất/ *The Master List and GIS data shall be updated whenever changes occur, including new plots, boundary changes, or changes in land ownership.*

• Hồ sơ pháp lý và ảnh vệ tinh được lưu tối thiểu 05 năm./ *Legal documentation and satellite imagery shall be retained for a minimum of five (5) years.*

- QA theo dõi kiểm soát phiên bản theo quy định ISO/ *The QA Unit shall monitor version control in accordance with ISO-based document control requirements.*